

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2024
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 2001

Địa chỉ: phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1993

Địa chỉ: xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Hoàng Thị L (nguyên đơn) trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn D chung sống với nhau từ năm 2019, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau đó, năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vã và tính tình không còn hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà L và ông D có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 13/6/2019 và Nguyễn Ngọc Diệu N, sinh ngày: 13/02/2021. Hiện trẻ Q đang sống với ông D và trẻ N đang sống với bà L. Sau khi ly hôn, bà L giao trẻ Q cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng; bà L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông và bà Hoàng Thị L sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau đó, năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, đơn giản và không nghiêm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Về con chung: Bà L và ông D có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 13/6/2019 và Nguyễn Ngọc Diệu N, sinh ngày: 13/02/2021. Hiện bé Quân đang sống với ông D và trẻ N đang sống với bà L. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông D không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ để cùng chăm lo các con. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Q và trẻ N, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Bà L và ông D có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 13/6/2019 và Nguyễn Ngọc Diệu N, sinh ngày: 13/02/2021. Giao trẻ N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Q cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông D và bà L. Tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Hoàng Thị L nộp đơn xin ly hôn đối với ông Nguyễn Văn D. Ông D cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 99, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cấp ngày 04 tháng 12 năm 2019 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

“Tình nghĩa vợ chồng:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng”.

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[4] Xét thấy bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D đã có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị L về việc xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

[5] Về con chung:

Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D có 02 con chung: tên Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 13/6/2019 và Nguyễn Ngọc Diệu N, sinh ngày: 13/02/2021. Hiện trẻ Q đang sống chung với ông D, trẻ N đang sống chung với bà L. Ông D khai trong trường hợp Tòa án chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 trẻ và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện trẻ N còn rất nhỏ, trẻ N đã sống ổn định với bà L. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Ngọc Diệu N, sinh ngày: 13/02/2021 cho bà L trực

tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Q cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông D và bà L cho đến khi có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 217 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị L đối với ông Nguyễn Văn D.

Bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cấp ngày 04 tháng 12 năm 2019 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D có 02 con chung: Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 13/6/2019 và Nguyễn Ngọc Diệu N, sinh ngày: 13/02/2021.

Giao trẻ Nguyễn Ngọc Diệu N cho bà Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao trẻ Nguyễn Hoàng Minh Q cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối ông Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị L cho đến khi có yêu cầu.

Bà Hoàng Thị L, ông Nguyễn Văn D có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, sau này bà bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Hoàng Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0033118 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thanh Loan